

Số: 2209 / BVĐKĐG-VTTB

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2026

V/v : Mời chào giá cung ứng vật tư
can thiệp mạch

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm **Vật tư can thiệp mạch** ;

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau :

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá : Bệnh viện Đa khoa Đức Giang - Số 54 phố Trường Lâm, phường Việt Hưng, TP Hà Nội.
2. Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá : Đ/c Nguyễn Thị Phương Dung – Phòng Vật tư thiết bị y tế - ĐT : 0912775060 hoặc số 0243.8711751 để được hỗ trợ.
3. Báo giá (Theo mẫu phụ lục II, III đính kèm)

Báo giá được tiếp nhận theo các hình thức sau :

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ : Bộ phận Văn thư – Tầng 1 nhà A, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang - Số 54 phố Trường Lâm, P. Việt Hưng, TP Hà Nội.
 - Nhận qua đồng thời 2 Email : bvdkdg@hanoi.gov.vn; vttbytducgiang@gmail.com. (gồm cả file scan đóng dấu và file mềm)
4. Thời gian tiếp nhận báo giá : Từ 08h ngày 20 tháng 8 năm 2026 đến trước 17h ngày 30 tháng 8 năm 2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30. ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày 30 tháng 8. năm 2026).

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I)

2. Yêu cầu khác :

2.1 Báo giá

- Ghi rõ tên người liên hệ và số điện thoại.
- Gửi kèm báo giá bản excel file mềm với Nội dung:

Sheet 1 – Nội dung Phụ lục II

Sheet 2 – Nội dung Phụ lục III

- Đặt tên File theo cấu trúc: Tên Công ty cung cấp _Báo giá Can thiệp mạch

2.2 Các tài liệu tham chiếu

- Đề nghị Highlight các thông tin tham chiếu tương ứng trong bảng đáp ứng kỹ thuật.
- Tài liệu tham chiếu file mềm gửi qua email vttbytducgiang@gmail.com và Lưu thành từng file cho từng danh mục.

Ghi chú : *Bệnh viện khuyến khích các nhà cung cấp tham gia báo giá đối với các hàng hóa có cùng hoặc tương đương về tính năng, công năng sử dụng và có cấu hình, thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn so với cấu hình, thông số kỹ thuật Bệnh viện đề xuất.*

3. Địa điểm giao hàng : Bệnh viện Đa khoa Đức Giang- Số 54 phố Trường Lâm, P. Việt Hưng- TP Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến : Quý IV/2026

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng : Không tạm ứng; thanh toán theo từng đợt, sau khi thực hiện hợp đồng và đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị. ✓

Trân trọng cảm ơn!.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VTTB.

GIÁM ĐỐC ✓

Đỗ Đình Tùng

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Phụ lục I

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Danh mục vật tư	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
Vật tư can thiệp mạch chi- mạch vành				
1	Catheter chụp chẩn đoán	Cái	10	Catheter chụp chẩn đoán + Cấu trúc 3 lớp, có lớp giữa là lớp bện thép không gỉ. + Đoạn xa có phủ ái nước. + Đầu Tip: có các kiểu: Cobra, Yashiro, Simmons, Vertebral, Pigtail, Straight, Multipurpose, MANI. + Đường kính: có cỡ 4Fr và 5Fr. + Chiều dài: Có 5 cỡ dài trong khoảng từ 65cm đến 150cm.
2	Vi ống thông hỗ trợ can thiệp động mạch chi dưới cho tổn thương tắc mãn tính	Cái	10	Chất liệu: + Lớp ngoài bằng Polyamide 12, Grilamid L25 + Lớp bên trong làm bằng Polyethylene - Có phủ lớp ái nước. - Hình dạng đầu tip thẳng (theo hình ảnh thể hiện trên Catalogue), có 3 điểm đánh dấu cân quang. - Chiều dài: 650mm (65cm), 900mm (90cm), 1350mm (135cm), 1500mm (150cm). - Đường kính trong gồm 2 loại: 4Fr và 5Fr. - Tương thích với dây dẫn các cỡ: 0.035", 0.018", 0.014".
3	Ống thông hỗ trợ can thiệp mạch máu ngoại biên, hỗ trợ đẩy và đo tổn thương	Cái	10	Ống thông hỗ trợ can thiệp mạch máu ngoại biên, tối thiểu tương thích dây dẫn 0.014", 0.018" và 0.035". - Chiều dài catheter: gồm các loại 65, 90, 135, 150 (cm) - Sử dụng tương thích dụng cụ mở đường (sheath): 4F, 5F Thân ống thông có chia khoảng cách 1cm
4	Vi ống thông can thiệp tổn thương phức tạp và tắc mãn tính	Cái	5	- Ống thông: chất liệu thép không gỉ; Đường kính ngoài: 0.035". Số marker cân quang: 3 điểm; Chiều dài: có các cỡ dài: 65cm, 90cm, 135cm, 150cm. - Đầu Tip: có kiểu đầu thẳng và đầu cong 30 độ. Đường kính 4F.
5	Micro Catheter trợ giúp dây dẫn đường cho bóng và stent 1.8Fr	Cái	5	"Micro catheter trợ giúp dây dẫn đường cho bóng và stent Có marker bằng vàng, bên ngoài phủ ái nước, lòng ống phủ PTFE. Đường kính ngoài đầu gần 1.8F, đầu xa 2.6F. Đường kính trong đầu gần 0.018", đầu xa 0.021"
6	Dây dẫn hỗ trợ can thiệp mạch ngoại biên đường kính 0.014"	Cái	5	Chất liệu: lõi: Scitanium - Hình dạng đầu tip: Thẳng và cong - Chiều dài đầu tip: 2 cm - Đường kính 0,014" - Chiều dài từ 182 cm; 300 cm
7	Dây dẫn hỗ trợ can thiệp mạch ngoại biên đường kính 0.018"	Cái	5	Chất liệu: lõi: Scitanium - Hình dạng đầu tip: Thẳng và cong (có thể tạo hình linh hoạt) - Chiều dài đầu tip: 2 cm - Đường kính 0,018" - Chiều dài 110cm, 150cm, 200cm, 300cm .
8	Vi dây dẫn đường cho bóng và stent loại đặc biệt trong can thiệp tổn thương tắc mãn tính động mạch chi dưới	Cái	10	Lớp phủ: hydrophilic - Chiều dài 300cm - Khả năng tải đầu tip: 30gf - Đường kính 0.018 inch

TT	Danh mục vật tư	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
9	Vi dây dẫn can thiệp mạch ngoại vi	Cái	10	Khả năng tải đầu tip T: 3.0gf, 4.0 gf - Lõi thép không gỉ - Chiều dài 190cm, 200cm, 300cm - Chiều dài lò xo 4.5 cm- 5 cm phần đầu xa - Đường kính: 0,018". Quy cách đóng gói: 1 Cái/gói
10	Bóng nong mạch máu ngoại biên tương thích dây dẫn 0.018"	Cái	8	Bóng nong mạch ngoại biên vật liệu Semi Crystalline Polymer với công nghệ phủ đan xen kỵ nước, có 5 nếp gấp - Tương thích dây dẫn 0.018", hệ thống 4F, 5F - Đường kính bóng (mm): 2.0, 2.5, 3.0, 3.5, 4.0, 5.0, 6.0, 7.0 - Chiều dài bóng: (mm) 20, 40, 60, 80, 120, 150, 170, 200
11	Bóng nong mạch máu ngoại biên tương thích dây dẫn 0.035", hệ thống 5F,6F,7F	Cái	7	Bóng nong mạch ngoại biên vật liệu Semi Crystalline Polymer, 3 - 5 nếp gấp với công nghệ phủ đan xen kỵ nước - Tương thích dây dẫn 0.035", hệ thống 5F, 6F, 7F - Đường kính bóng (mm): 3.0, 4.0, 5.0, 6.0, 7.0, 8.0, 9.0, 10.0, 12.0 - Chiều dài bóng (mm): 20, 40, 60, 80, 100, 120, 150, 170, 200, 250 - Áp lực bình thường 9 atm (riêng với đường kính 10 và 12 mm thì áp lực thường là 8 atm). Áp lực vỡ bóng lớn nhất là 20 atm và áp lực vỡ bóng thấp nhất là 11 atm tùy theo kích thước và chiều dài bóng.
12	Bóng nong mạch máu ngoại biên tương thích dây dẫn 0.035"	Cái	15	Bóng nong mạch ngoại biên thiết kế ống thông lõi kép - Tương thích dây dẫn 0.035" - Đường kính bóng: 3mm, 4mm, 5mm, 6mm, 7mm, 8mm, 9mm, 10mm, 12mm. - Chiều dài bóng: 20mm, 30mm, 40mm, 60mm, 80mm, 100mm, 120mm, 150mm, 200mm.
13	Bóng nong mạch ngoại biên phủ thuốc kích thước nhỏ	Cái	10	Bóng nong mạch ngoại biên phủ thuốc Paclitaxel, hàm lượng 2µg/mm ² Chất liệu làm từ Nylon và Polyether Block Amide, tương thích với guidewire 0.014" và 0.035" - Áp lực định danh 6atm, áp lực tối đa 15atm. Kích thước: - Đường kính: Đường kính loại tối thiểu 2mm, đường kính loại tối đa 12mm - Chiều dài bóng ngắn nhất 40mm, bóng dài nhất 150mm; - Chiều dài catheter: gồm các kích thước 75cm; 100cm; 130cm; 150cm
14	Ống thông dẫn đường (guiding catheter) các loại, các cỡ	Cái	135	Catheter trợ giúp can thiệp động mạch vành và mạch thận, có lớn hơn hoặc bằng 230 loại đầu cong - Có tối thiểu các loại đầu cong: EBU, JL JR, AL, SAL, MB, RDC . - Chiều dài từ 45cm đến tối đa 110cm - Đường kính từ 5F-8F

TT	Danh mục vật tư	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
15	Kim đốt sóng cao tần, đầu đốt sóng cao tần, ống thông đốt sóng cao tần các loại, các cỡ	Cái	10	Ống thông tĩnh mạch sử dụng sóng cao tần - Đường kính đầu đốt: 2.0mm, 2.3mm. - Chiều dài đầu đốt: 3cm, 7cm, 8cm. - Chiều dài ống thông: 60cm, 100cm. - Sử dụng công nghệ đốt theo đoạn bằng sóng cao tần - Tương thích với dụng cụ mở đường có đường kính trong 6Fr, 7Fr. - Tương thích với dây dẫn 0.025"
Vật tư can thiệp mạch tạng				
1	Ống dẫn lưu qua da	Cái	200	Ống dẫn lưu qua da có khóa, kích thước: có ít nhất 03 cỡ trong khoảng từ 6Fr đến 14Fr, độ dài trong khoảng 15cm đến 40cm. - Đầu tip cong hình đuôi lợn khi được đặt trong cơ thể bệnh nhân. - Điểm đánh dấu cản quang được gắn trên thân ống.
2	Keo dán sinh học dùng cho nút mạch tạng	Cái	200	Keo dán sinh học dùng cho nút mạch tạng. Vô khuẩn, dùng một lần.
Vật tư can thiệp mạch não				
1	Bộ mở đường vào động mạch	Cái	19	Cấu tạo gồm: - Kim chọc mạch cỡ 18G hoặc 20G - Vi dây dẫn nhựa/kim loại cỡ 0.025", 0.035", dài 45cm, lõi nitinol - Introducer sheath - Dilator (que nong) Đặc điểm: - Van cầm máu kiểu "Cross-Cut" - Kích thước: cỡ 4F, 5F, 6F, 7F, 8F dài 7cm, 10cm - Vật liệu: Dilator chất liệu Polypropylene; Sheath làm bằng ETFE (ethylene tetrafluoroethylene)
2	Ống mở đường dài cho can thiệp động mạch cảnh	Cái	5	Cấu tạo 3 lớp gồm: Lớp trong PTFE, cuộn thép không gỉ ở giữa và lớp ngoài nylon. - Lớp phủ ái nước tại đầu xa dài 5cm, tối đa 60cm - Có 03 điểm đánh dấu cản quang - Van có thể tháo rời Kích cỡ: - Chiều dài loại ngắn nhất 45cm, loại dài nhất 90cm - Đường kính trong: gồm các loại 5Fr; 6Fr; 7Fr, 8Fr - Tương thích với dây dẫn 0.038"
3	Ống thông chẩn đoán chụp mạch não loại ái nước	Cái	19	Cấu tạo: 3 lớp - Lớp ngoài polyurethane - Lớp giữa là lớp bện đơn (loại 5F) và bện kép (loại 4F) - Lớp trong giàu nylon - Đoạn xa có lớp phủ ái nước Hydrophilic (M Coat) dài 15cm, 25cm, 40cm. - Kích cỡ: 4F (đường kính trong 1.03mm), 5Fr (đường kính trong 1.10mm). Chiều dài: 65cm, 70cm, 80cm, 100cm, 110cm, 120cm - Kiểu đầu: Mani, Vertebral, Cobra, Simmons, Yashiro

TT	Danh mục vật tư	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
4	Dây dẫn đường chụp mạch	Cái	19	- Chất liệu Nitinol hoặc tương đương - Đường kính $\geq 0.032"$ - Chiều dài $\geq 150\text{cm}$ - Độ cứng của thân dây dẫn: có tối thiểu 2 loại - Có chứng nhận FDA hoặc CE
5	Dây dẫn trao đổi catheter	Cái	8	Chất liệu Nitinol hoặc tương đương - Đường kính $\geq 0.032"$ - Chiều dài $\geq 260\text{cm}$ - Độ cứng của thân dây dẫn: có tối thiểu 2 loại - Có chứng nhận FDA hoặc CE
6	Bộ van cầm máu chữ Y	Cái	19	Van chữ Y loại trượt, ID khoảng 0,3 cm, chịu áp lực 300 psi; kèm dây nối áp lực khoảng 25 cm, stopcock, dụng cụ chèn dây và torque cho dây 0,014 inch.
7	Dây nối chịu áp lực cao cho hệ bơm thuốc cân quang	Cái	19	Chịu áp lực tối đa 1.200 psi, ID khoảng 1,8 mm, khóa Luer xoay, chống gập xoắn, chiều dài 25-250 cm.
8	Bơm tiêm 150 ml cho máy bơm thuốc cân quang DSA	Cái	19	Bơm tiêm 150 ml, dùng một lần, vô khuẩn; đầu nối và piston tương thích chính xác với hãng/model máy bơm cân quang đang lắp tại phòng DSA; chịu áp lực theo công bố của nhà sản xuất máy.
9	Bơm tạo áp lực có đồng hồ dùng bơm bóng	Cái	5	Dung tích 20 ml, áp lực tối đa 30 atm, có đồng hồ đo áp lực, tay cầm chữ T, cơ chế xả áp nhanh, kèm dây nối chịu áp lực.
10	Ống thông dẫn đường can thiệp mạch thần kinh 6F/8F	Cái	14	Loại 6F hoặc 8F, dài 80-105 cm, phủ ái nước, đầu cong MP; ID khoảng 0,070 inch cho can thiệp phình mạch và ID tối thiểu 0,088 inch để tương thích catheter hút huyết khối lòng lớn
11	Ống thông hút huyết khối lòng lớn	Cái	9	Ống thông hút huyết khối thiết kế dạng sợi dệt: + Chất liệu: Nitinol. + Đầu ống vát, mềm. Đầu xa phủ lớp ưa nước giảm ma sát, chiều dài lớp ưa nước $\geq 30\text{ cm}$. Thiết kế ống dạng sợi dệt. + Đường kính trong: $\geq 0.071"$ + Đường kính ngoài tối đa: $\geq 0.085"$ + Chiều dài: $\geq 132\text{cm}$. Xuất xứ: G7
12	Ống thông hút huyết khối cỡ nhỏ	Cái	3	ID đầu xa khoảng 0,035 inch, OD đầu xa khoảng 3,8F, OD đầu gần khoảng 4,7F, chiều dài làm việc 153-160 cm.
13	Dụng cụ lấy huyết khối dạng stent	Cái	3	Ống thông hút huyết khối thiết kế dạng sợi dệt: + Chất liệu: Nitinol. + Đầu ống vát, mềm. Đầu xa phủ lớp ưa nước giảm ma sát, chiều dài lớp ưa nước $\geq 30\text{ cm}$. Thiết kế ống dạng sợi dệt. + Đường kính trong: $\geq 0.071"$ + Đường kính ngoài tối đa: $\geq 0.085"$ + Chiều dài: $\geq 132\text{cm}$. Xuất xứ: G7

TT	Danh mục vật tư	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
14	Vi ống thông dùng cho dụng cụ lấy huyết khối dạng stent	Cái	3	Ống thông lấy huyết khối qua stent đầu mềm: + Chất liệu: dạng coil bằng thép không gỉ. + Đường kính trong đầu xa: $\leq 0.021"$. + Đường kính ngoài: $\geq 2.4F$. + Chiều dài: $\geq 153cm$. + Tương thích với dây dẫn $\leq 0.018"$.
15	Vi dây dẫn can thiệp mạch não	Cái	18	Kích thước: Đường kính 0.014", dài 205cm, đầu quần lò xo platinum dài 5cm, lớp phủ ái nước dài 38 cm - Chất liệu: thép không gỉ. - Tiêu chuẩn: FDA và CE và ISO.
16	Vi dây dẫn can thiệp mạch não dùng trao đổi dụng cụ	Cái	3	Đường kính 0,014 inch; chiều dài 300 cm; đầu coil mềm, cán quang 5 cm; đoạn xa phủ ái nước; có khả năng truyền lực xoắn và duy trì hình dạng đầu tip; dùng trong can thiệp mạch máu não.
17	Bóng nong mạch nội sọ	Cái	3	Bóng gắn trong ống thông 2 nòng, dùng điều trị xơ vữa động mạch nội sọ; đường kính 1,5 / 2,0 / 2,5 / 3,0 / 3,5 / 4,0 mm; chiều dài bóng 8 mm; đường kính trong 0,0165–0,017 inch; hệ thống dài 150 cm; áp lực thường 6 atm, tối đa 14 atm
18	Vi ống thông nút túi phình mạch não	Cái	5	Ống thông đầu thẳng dùng cho can thiệp mạch não: + Đầu tip: đầu thẳng. + Có thể uốn. + Đường kính ngoài $\leq 2.4 F$. + Đường kính trong ≤ 0.017 inch. + Tổng chiều dài $\geq 155cm$.
19	Vòng xoắn kim loại nút túi phình mạch não	Cái	25	Cấu tạo: + Chất liệu: Platinum + Cơ chế cắt bằng dụng cụ cơ học, không phụ thuộc vào nguồn điện + Thiết kế dạng sợi, vòng xoắn dạng 3D hoặc 2D. Kích thước: + Đường kính sợi coil, có tối thiểu các cỡ: từ 0.0115 " đến 0.0145 ". + Đường kính cuộn coil từ 1.5mm tới 15mm. + Chiều dài cuộn coil từ 1cm tới 50cm.
20	Bóng chặn cổ túi phình mạch não	Cái	2	Bao gồm: + 01 ống thông + 01 dây dẫn có đường kính ≤ 0.01 inch Kích thước: + Đường kính bóng từ 3mm tới 5mm; Có tối thiểu 3 loại đường kính. + Chiều dài bóng từ 10mm tới 30mm. + Chiều dài đầu tip $\leq 4mm$.
21	Stent hỗ trợ nút túi phình mạch não	Cái	1	Stent Nitinol hỗ trợ coil, hiển thị toàn bộ dưới DSA, đường kính sử dụng khoảng 1,5-4,5 mm, dài khoảng 32 mm, tương thích vi ống 0,021 inch.

TT	Danh mục vật tư	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
22	Stent động mạch cảnh tự nở	Cái	5	Khung giá đỡ động mạch cảnh loại tự nở - Chất liệu nitinol. - Có hình dạng thẳng và thuận, phù hợp với động mạch cảnh. - Có khả năng chống bung sớm hoặc nhảy stent. - Loại thẳng: Đường kính stent tối thiểu ≤ 7.0 mm, tối đa ≥ 10 mm. Chiều dài stent tối thiểu ≤ 20 mm, tối đa ≥ 60 mm. - Loại thuận: đường kính 8-6, 10-7mm. Chiều dài stent tối thiểu ≤ 30 mm, tối đa ≥ 40 mm. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA và CE. - Xuất xứ: G7
23	Dụng cụ bảo vệ chống thrombosis tắc khi đặt stent động mạch cảnh	Cái	5	Dù bảo vệ chống tắc mạch hạ lưu trong can thiệp động mạch cảnh tương thích với stent can thiệp động mạch cảnh và mạch ngoại biên. Chất liệu lưới lọc: Nitinol. Lưới lọc được phủ heparin. Đường kính vượt tổn thương: 3.2Fr Đường kính lưới lọc tối thiểu ≤ 3 mm, tối đa ≥ 7 mm. Độ dài dây dẫn ≥ 320cm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA và CE. - Xuất xứ: G7
24	Bóng nong động mạch cảnh	Cái	7	- Bóng nong mạch ngoại biên có hình dạng thẳng và thuận. - Chất liệu Polyamide các loại /Nybox/ Pepax/Semi Crystalline Polymer. - Đường kính bóng tối thiểu ≤ 1.5 mm, đường kính bóng tối đa ≥ 6.0 mm. - Chiều dài bóng tối thiểu ≤ 20 mm, chiều dài bóng tối đa ≥ 200 mm. - Bóng đi trên dây dẫn 0,014". - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA và CE - Xuất xứ G7

Tên công ty báo giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

STT	STT Theo thư mời chào giá	Danh mục thiết bị y tế	Cấu hình kỹ thuật báo giá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VND- đã bao gồm Thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền (VND- đã bao gồm Thuế, phí, lệ phí (nếu có))
1		Danh mục A								
2		Danh mục B								
n		...								

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

BẢNG ĐÁP ỨNG VỀ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

STT	Danh mục thiết bị y tế	Cấu hình kỹ thuật bệnh viện yêu cầu	Cấu hình kỹ thuật công ty báo giá	Nội dung tham chiếu tại tài liệu gốc của sản phẩm (Catalogue/HDSĐ trang...)	Công ty tự đánh giá	Ghi rõ điểm không đáp ứng- Tương đương/ Tốt hơn (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
STT trên báo giá	Tên chính xác theo yêu cầu báo giá				Đáp ứng/ Không đáp ứng - Tương đương/ Tốt hơn	
2						

Ghi chú:

Nhà cung cấp mô tả thông số kỹ thuật của hàng hóa chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của bệnh viện yêu cầu hoặc có cấu hình tương đương. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà cung cấp có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu.

Nội hàm tương đương được quy định trong yêu cầu kỹ thuật được hiểu là:

- Được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận tương đương tiêu chuẩn
- Tương đương về chất lượng hình ảnh, độ chính xác màu sắc và góc nhìn.
- Tương đương về tính chất cơ khí và thuộc tính vật lý của vật liệu.
- Tương đương về tính năng cơ bản, độ tin cậy, phạm vi ứng dụng
- Tương đương về công suất; hiệu suất, yêu cầu thông số đầu vào; danh mục, độ chính xác kết quả đầu ra.
- Tương đương về giá trị đo; độ chính xác kết quả đo;
- Tương đương về hàm lượng, nồng độ, tính chất
- Các yếu tố tương đương khác (nếu có)